

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24 /2023/DS-ST

Ngày 16/5/2023

V/v “*Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bàng.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST – DS ngày 12/01/2023 về việc “*Kiện đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST – DS ngày 16/03/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số **37/2023/QĐST-DS** ngày 31/03/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 99-101, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ số 1013, tòa nhà 15A, Chung cư Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Xuân V, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn – anh Nguyễn Văn H trình bày:

Thông qua anh L.Lương Xuân V giới thiệu nên anh cho chị Lê Thị Kim N vay 500.000.000đồng, hai bên giao dịch qua anh V, tuy nhiên khi viết giấy chị N viết

Giấy nhận tiền đặt cọc với nội dung ngày 26/5/2020 chị N nhận của anh 500.000.000đồng đặt cọc để N bán đất tại thôn Tân Sơn 1, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cho anh, bản chất việc chị N viết thành Giấy nhận tiền đặt cọc chỉ để làm tin để vay của anh số tiền 500.000.000đồng. Về phía anh đã đưa số tiền 500.000.000đồng cho anh V và anh V đưa số tiền này cho N. Số tiền này là tiền riêng cá nhân anh, không liên quan gì đến gia đình và vợ con. Đối với anh V không được hưởng lợi gì từ phía anh trong giao dịch này, anh chỉ thông qua anh V để cho chị N vay tiền, anh không ủy quyền hay nhờ anh Việt nhận tiền của chị N chuyển trả cho anh. Từ khi vay đến nay chị N chưa trả cho anh số tiền vay 500.000.000đồng. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Kim N trả anh số tiền 500.000.000đồng và không yêu cầu chị N phải trả lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Chị Lê Thị Kim N trình bày:*

Đến khoảng tháng 5/2020, chị có nhu cầu cần tiền đáo hạn Ngân hàng nên chị có nhờ anh Lương Xuân V vay giúp số tiền 500.000.000đ. Anh V có hướng dẫn chị viết Giấy vay tiền với nội dung Giấy nhận tiền đặt cọc. Lý do trong giấy đặt cọc viết nội dung chị nhận tiền đặt cọc từ anh Nguyễn Văn H là vì anh Việt bảo với chị là anh V và anh H làm chung công ty, anh H là sếp của anh Việt, chỉ đạo anh V nên để tên anh H trên giấy tờ. Chị xác định chữ viết, chữ ký tại Giấy biên nhận tiền đặt cọc đề ngày 29/5/2020 là chữ viết, chữ ký của chị Sau khi chị viết giấy xong thì anh Việt là người giao tiền cho chị qua hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng. Chị xác định chị vay số tiền 500.000.000đ của anh Lương Xuân V. Chị không gặp anh H cũng như không hỏi vay tiền từ anh H. Sau đó một thời gian ngắn thì chị đã trả đủ số tiền vay 500.000.000đ cho anh V. Hình thức trả: chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, từ tài khoản ngân hàng của chị đến tài khoản ngân hàng của anh V. Do tin tưởng lẫn nhau nên chị không lấy lại giấy vay tiền gốc từ chỗ anh V.

Đến nay, chị xác định không còn nợ anh Lương Xuân V. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị không đồng ý vì chị xác định chị không vay tiền của anh Nguyễn Văn H nên không có nghĩa vụ phải trả tiền cho anh H.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Lương Xuân V trình bày:*

Anh V đã được xem Giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 29/5/2020 do anh Nguyễn Văn H nộp cho Tòa án, anh xác nhận biết nội dung Giấy nhận tiền đặt cọc này. Năm 2020, khi chị N có nhu cầu vay tiền thì anh có giới thiệu ra chỗ H để vay tiền, hai bên thực hiện giao dịch vay tiền nhưng viết giấy dưới dạng Giấy nhận tiền đặt cọc như trên. Khi vay tiền, hai bên có thỏa thuận về lãi suất.

Sau khi chị N viết xong giấy vay tiền, anh cầm giấy vay tiền chị N viết và đưa cho anh H. Anh H đồng ý cho chị N vay tiền, nên anh Huy đưa cho anh số tiền mặt 500.000.000đ để anh đưa lại cho chị N vay. Số tiền 500.000.000đ đó là tiền của anh H, anh chỉ là người đưa lại số tiền đó chị N vay. Khi thực hiện công việc này anh không hưởng lợi gì từ việc vay tiền của chị N và anh H. Anh không nhớ cụ

thể số tiền lãi mà chị N đưa cho anh để trả lại cho anh H là bao nhiêu tiền, chỉ biết hàng tháng chị N đưa tiền lãi cho anh và anh đưa lại hết cho anh H rồi. Số tiền lãi cụ thể chị N nhờ anh trả cho anh H là bao nhiêu tiền thì anh không nhớ do thời gian đã lâu. Đến khoảng tháng 5/2021, chị N chuyển cho anh số tiền 500.000.000đ để nhờ trả số tiền gốc mà chị N đã vay của anh H, nhưng anh chưa trả số tiền đó cho anh H mà mang đi cho người khác vay lại. Anh xác định sẽ có trách nhiệm trả anh Nguyễn Văn H số tiền 500.000.000đ tiền gốc mà chị N đã chuyển cho anh để nhờ anh trả cho anh H.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn- anh Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu buộc chị Lê Thị Kim N phải trả cho anh số tiền vay 500.000.000đ theo giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 29/5/2020. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử công bố toàn bộ lời khai của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, vắng mặt tại một số phiên tòa.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc chị Lê Thị Kim N có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn H số tiền vay là 500.000.000đồng.

2. Về án phí:

- Buộc chị Lê Thị Kim N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả anh Nguyễn Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân liên quan đến giao dịch dân sự, các bên không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Các bên cho nhau vay tiền nhưng viết thành Giấy nhận tiền đặt cọc. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ khởi kiện đòi lại tiền cho vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp đòi tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vay của nguyên đơn:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn là chị Lê Thị Kim N trả số tiền vay 500.000.000đồng. Căn cứ khởi kiện là bản gốc Giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 29/5/2020, anh H xác nhận việc viết là Giấy nhận tiền đặt cọc mục đích để làm tin, còn bản chất là vay tiền 500.000.000 đồng, việc giao dịch nhận tiền vay, viết giấy vay thông qua anh Lương Xuân V. Bị đơn chị Lê Thị Kim N xác định chữ viết chữ kí tại Giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 29/5/2020 do anh H giao nộp cho Tòa án là của chị viết và ký nên đủ cơ sở xác định chị N đã nhận số tiền 500.000.000 đồng của anh H.

Đối với việc chị N cho rằng chị không vay tiền từ anh H, xác định chị vay số tiền 500.000.000đ của anh Lương Xuân V, nhưng chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh. Mặt khác, anh Lương Xuân V xác nhận việc chị N có nhu cầu vay tiền anh có giới thiệu chị N với anh H, chị N và anh H thực hiện giao dịch vay tiền nhưng viết dưới dạng Giấy nhận tiền đặt cọc như anh Huy xuất trình cho Tòa án. Sau khi thỏa thuận xong anh H đưa cho anh số tiền 500.000.000đồng để đưa lại cho chị N vay, số tiền đó là tiền của anh H, anh Việt chỉ là người đưa số tiền đó cho chị N. Do đó, lời trình bày và các căn cứ anh Huy đưa ra phù hợp với lời trình bày của anh V, đủ cơ sở xác định việc chị N nhận tiền vay của anh H thông qua anh V, nhưng đến nay chưa trả được tiền vay cho anh H, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc chị N phải trả số tiền 500.000.000đồng cho anh H là phù hợp với quy định tại **Điều 166**, Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Đối với việc chị N trình bày đã chuyển trả số tiền vay 500.000.000đ cho anh V và việc các bên cho nhau vay tiền nhưng lại viết thành Giấy nhận tiền đặt cọc ngày 29/5/2020 mục đích để làm tin. Tuy nhiên, các đương sự đều không có yêu cầu gì về các nội dung này trong vụ án nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lỗi suất chậm thi hành án: do các bên không thỏa thuận được về lỗi suất chậm thi hành án, nên lỗi suất chậm thi hành án được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn đã nộp, là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 166, Điều 280, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Lê Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc chị Lê Thị Kim N phải chịu 24.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả anh Nguyễn Văn H số tiền 12.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002023 ngày 11/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND T. Bắc Giang
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Mạnh Thắng